

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định phòng thử nghiệm trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM

Số: 80
ĐẾN Ngày: 21/3/2019
Chuyển: B.C. U.R.

CỤC TRƯỞNG CỤC CHĂN NUÔI

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21/11/2007;
Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ- BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chỉ định phòng thử nghiệm của Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thức ăn chăn nuôi;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Thủ, phường ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: 028.3829.5087; Email: casehcm@case.vn) thực hiện việc thử nghiệm trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi. Danh mục phép thử được chỉ định tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu từ ngày ký đến ngày 29/01/2023.

Điều 3. Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả thử nghiệm do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT DVPTN TP.HCM;
- TT. Tin học và Thống kê (để đăng tải);
- Vụ KHCN & MT (để biết);
- Cục QLCLNLSTS (để p/h);
- Tổng cục TĐC, Bộ KHCN (để biết);
- Lưu: VT, TACN.



Q. CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dương

PHỤ LỤC

Danh mục các phép thử thức ăn chăn nuôi được chỉ định của Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /QĐ-CN-TĂCN, ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Cục Chăn nuôi)

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn định lượng/Phạm vi đo	Phương pháp thử
I	HÓA HỌC			
1	Xác định hàm lượng Auramine O bằng LC/MS/MS	TĂCN	150 µg/kg	CASE.SK.0105 – (LC/MS/MS)
2	Xác định hàm lượng kháng sinh bằng HPLC ⁽¹⁾	TĂCN	- Nhóm Tetra.: 0,75 mg/kg, - Nhóm Fluo.: 0,75 mg/kg - Nhóm Sufo.: 0,6 mg/kg, - Nhóm Mac.: 1,5 mg/kg (ngoại trừ Erythromycin: 7,5 mg/kg), - Nhóm β-Lactam: 1,5 mg/kg (ngoại trừ Cloxacillin: 3 mg/kg) - Nhóm Amphe.: 3 mg/kg (ngoại trừ Chloramphenicol: 0,75 mg/kg)	CASE.SK.0109 (HPLC)
3	Xác định hàm lượng Vitamin B12, Biotin bằng LC/MS/MS	TĂCN	1 mg/kg	CASE.SK.0124 – (LC/MS/MS)
4	Xác định hàm lượng vitamin (A, D3, E, K1, K3, B1, B2, B3, PP, B5, B6, B9, B12, C Biotin, Vitamin C monophosphate) bằng HPLC	TĂCN	Vitamin (A, B1, B2, B3, PP, B5, B6, D3): 0,9 mg/kg Vitamin (E, K3, B12): 3 mg/kg Vitamin K1: 1,5 mg/kg Vitamin B9, Biotin: 6 mg/kg Vitamin C, Vitamin C monophosphate: 0,3 mg/kg	CASE.SK.0108 (HPLC)
5	Xác định hàm lượng Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) bằng HPLC	TĂCN	0,3 µg/kg (từng chất)	CASE.SK.0018 (HPLC)
6	Xác định hàm lượng Nitrofurantoin metabolites bằng LC/MS/MS	TĂCN	AOZ: 3 µg/kg AMOZ: 3 µg/kg	CASE.SK.0025 (LC/MS/MS)